



wù qì
雾气

noun · mist, fog

Example Sentences

Qīng chén de wù qì hěn zhòng
清晨的雾气很重。

The morning mist is very thick.

Wù qì sàn qù hòu yuǎn chù de shān fēng qīng xī kě jiàn
雾气散去后，远处的山峰清晰可见。

After the mist dispersed, the distant mountain peaks became clearly visible.

Trace each character, then write the word on your own.

雾	雾	雾	雾	雾	雾	雾	雾	雾	雾	雾
雾	雾	雾	雾	雾						

气	气	气	气	气	气	气				
